TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2020.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Văn Thành;

+ Bà Lại Thị Thúy Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2020 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 588, đường 2/4, xã T, huyện Đ, tỉnh L (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp 6, xã L, huyện C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2020 và bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày: Chị và anh Nguyễn Bá Đ tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Đ vào năm 2014. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của hai người. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm sống và tính tình không hợp nhau nên thường hay cãi vã nhau, nên kể từ năm 2018 đến nay chị L đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Chị L cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mỗi người tự sống theo cách riêng của mình không còn ai quan tâm chăm sóc cho ai nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày: 26/9/2013, hiện chị đang trực tiếp nuôi cháu P. Sau khi ly hôn chị L xin tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Nợ chung: không có.

***** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai đối ngày 28/02/2020, bị đơn anh Nguyễn Bá Đ trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn; tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh Đ là không có chuyện gì lớn do chị L có những lời lẽ chửi bới xúc phạm anh Đ, sau đó chị L đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống nên hai người đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến

nay; vì chị L không còn tình cảm với anh nên yêu cầu ly hôn. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị L nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: anh Đ yêu cầu trực tiếp được nuôi con là cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày: 26/9/2013, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Nợ chung: không có.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc thụ lý hồ sơ, thu thập chứng cứ trong vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng khác như: tống đạt giấy triệu tập, ra quyết định xét xử, thời hạn mở phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX, thư ký và những người tham gia phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: cho chị Nguyễn Thị Hồng L ly hôn với anh Nguyễn Bá Đ và giao cháu Nguyễn Hải P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Bá Đ và yêu cầu nuôi con, nên đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Bá Đ có nơi cư trú tại: xã L, huyện C, tỉnh Đ theo biên bản xác minh của tòa án; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Bá Đ đã được tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt chị L và anh Đ là phù hợp.

[2] Về pháp luật áp dụng: Chị L và anh Đ kết hôn vào tháng 1/2014 nên pháp luật áp dụng để xem xét tính hợp pháp về quan hệ hôn nhân của anh chị là Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Đối với căn cứ pháp luật cho ly hôn: do chị L làm đơn yêu cầu ly hôn vào tháng 02/2020, nên pháp luật áp dụng để giải quyết cho chị L và anh Đ ly hôn và giải quyết về con chung là theo Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, vào năm 2014 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/KH ngày 15/01/2014, nên căn cứ Điều 9, 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm sống và tính tình không hợp nhau nên thường hay cãi vã nhau, nên kể từ năm 2018 đến nay chị L và anh Đ thừa nhận đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy, Điều 18 của Luật HN&GĐ năm 2000 quy định về tình nghĩa vợ chồng là phải yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Nhưng 2 anh chị đã không làm được điều đó, chính việc 2 anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau đã làm cho mâu

thuẫn vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Với những nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Đ

[4] Về con chung: Khi ly hôn, chị L và anh Đ đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày: 26/9/2013. Xét thấy, hiện cháu P đang ở cùng với chị L; chị L cung cấp bảng lương chứng minh thu nhập trung bình khoảng 6.500.000 đồng/tháng. Với những nhận định như trên, xét thấy việc giao cháu P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho việc phát triển về chất và tinh thần cho cháu P.

[5] Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự khai không có và hiện không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng L: cho chị Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Bá Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày: 26/9/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Tạm thời không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đ.

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001846 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Chị L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VSKND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Lâm San (6/2014)
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Tường Vy